

Số: 2977/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động (không giữ chức vụ quản lý) năm học 2024 - 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019 sửa đổi;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1818/QĐ-BGDĐT ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với đơn vị và công chức, viên chức, người lao động của BGD&ĐT;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐT ngày 30/9/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng cá nhân và tập thể của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Nghị quyết số 82/NQ-HĐT ngày 25/01/2022 của Hội đồng trường về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 48/NQ-HĐT ngày 30/9/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng cá nhân và tập thể của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Nghị quyết số 136/NQ-HĐT ngày 26/9/2023 của Hội đồng trường về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 48/NQ-HĐT ngày 30/9/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng cá nhân và tập thể của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Quyết định số 2720/QĐ-MĐC ngày 14/11/2025 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc thành lập Hội đồng đánh giá, xếp loại chất lượng và sáng kiến, thi đua khen thưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Kết luận cuộc họp ngày 04/12/2025 của Hội đồng đánh giá, xếp loại và thi đua, khen thưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất năm học 2024 - 2025 và cuộc họp ngày 09/12/2025 của Thường trực Hội đồng đánh giá, xếp loại và thi đua, khen thưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động (không giữ chức vụ quản lý) năm học 2024 - 2025 gồm các cá nhân có tên trong danh sách kèm theo.



Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ, Trưởng các đơn vị có liên quan và các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- PHT (để p/h chỉ đạo);
- Như Điều 2 (để thực hiện);
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, TCCB(08).

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS Trần Thanh Hải



**KẾT QUẢ XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG VIÊN CHỨC KHÔNG GIỮ CHỨC VỤ QUẢN LÝ
NĂM HỌC 2024 - 2025**

(Kèm theo Quyết định số: 1977/QĐ-MĐC ngày 11 tháng 12 năm 2025)

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức xếp loại chất lượng				
			A+	A	B	C	KĐG
1	Bùi Thế Vinh	Khoa Công nghệ thông tin					x
2	Nguyễn Thị Hữu Phương	Khoa Công nghệ thông tin		x			
3	Nguyễn Thị Thanh	Khoa Công nghệ thông tin		x			
4	Ngô Ngọc Anh	Khoa Công nghệ thông tin		x			
5	Đặng Hữu Nghị	Khoa Công nghệ thông tin		x			
6	Ngô Hùng Long	Khoa Công nghệ thông tin		x			
7	Phạm Thị Hải Vân	Khoa Công nghệ thông tin		x			
8	Phạm Đức Hậu	Khoa Công nghệ thông tin			x		
9	Dương Chí Thiện	Khoa Công nghệ thông tin		x			
10	Vũ Lan Phương	Khoa Công nghệ thông tin		x			
11	Vương Thị Như Quỳnh	Khoa Công nghệ thông tin		x			
12	Phạm An Cường	Khoa Công nghệ thông tin			x		
13	Dương Thị Tâm	Khoa Công nghệ thông tin			x		
14	Trần Thị Như Hoa	Khoa Công nghệ thông tin		x			
15	Nguyễn Thị Phương Bắc	Khoa Công nghệ thông tin		x			
16	Nguyễn Thùy Dương	Khoa Công nghệ thông tin		x			
17	Nông Thị Oanh	Khoa Công nghệ thông tin		x			
18	Nguyễn Thị Hải yến	Khoa Công nghệ thông tin		x			
19	Đỗ Như Hải	Khoa Công nghệ thông tin		x			
20	Đào Anh Thư	Khoa Công nghệ thông tin		x			
21	Đặng Quốc Trung	Khoa Công nghệ thông tin	x				
22	Nguyễn Tuấn Anh	Khoa Công nghệ thông tin		x			
23	Phạm Văn Đồng	Khoa Công nghệ thông tin		x			
24	Trương xuân Bình	Khoa Công nghệ thông tin			x		
25	Đào Thị Tuyết	Khoa Công nghệ thông tin		x			
26	Phạm Thị Nguyệt	Khoa Công nghệ thông tin		x			
27	Nguyễn Thế Bình	Khoa Công nghệ thông tin		x			
28	Phạm Quang Hiền	Khoa Công nghệ thông tin		x			
29	Vũ Thị Kim Liên	Khoa Công nghệ thông tin		x			
30	Đoàn Khánh Hoàng	Khoa Công nghệ thông tin					x
31	Nguyễn Trường Linh	Khoa Công nghệ thông tin					x
32	Trần Thị Hòa	Khoa Công nghệ thông tin		x			
33	Trần Mai Hương	Khoa Công nghệ thông tin		x			
34	Ngô Thị Phương Thảo	Khoa Công nghệ thông tin			x		
35	Trần Trường Giang	Khoa Công nghệ thông tin			x		
36	Đinh Bảo Ngọc	Khoa Công nghệ thông tin		x			
37	Nguyễn Văn Thắng	Khoa Công nghệ thông tin		x			
38	Nguyễn Thị Phần	Khoa Công nghệ thông tin		x			
39	Diêm Thị Thùy	Khoa Công nghệ thông tin		x			
40	Bùi Thị Ánh Nguyệt	Khoa Công nghệ thông tin		x			
41	Đào Thị Hồng Thắm	Khoa Công nghệ thông tin	x				
42	Phạm Hữu Lợi	Khoa Công nghệ thông tin		x			
43	Nguyễn Thị Loan	Khoa Công nghệ thông tin	x				
44	Nguyễn Đức Quân	Khoa Công nghệ thông tin		x			

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức xếp loại chất lượng				
			A+	A	B	C	KĐG
45	Đào Thị Thủy	Khoa Cơ - Điện			x		
46	Đỗ Đức Thành	Khoa Cơ - Điện		x			
47	Nguyễn Thị Bích Hậu	Khoa Cơ - Điện		x			
48	Phạm Trung Sơn	Khoa Cơ - Điện		x			
49	Bùi Minh Hoàng	Khoa Cơ - Điện			x		
50	Chu Mạnh Cường	Khoa Cơ - Điện		x			
51	Đoàn Kim Bình	Khoa Cơ - Điện			x		
52	Nguyễn Sơn Tùng	Khoa Cơ - Điện		x			
53	Nguyễn Thành Đức	Khoa Cơ - Điện		x			
54	Nguyễn Văn Lại	Khoa Cơ - Điện			x		
55	Phạm Tuấn Long	Khoa Cơ - Điện		x			
56	Trần Đức Huân	Khoa Cơ - Điện			x		
57	Hà Thị Chúc	Khoa Cơ - Điện		x			
58	Nguyễn Trường Giang	Khoa Cơ - Điện		x			
59	Tổng Ngọc Anh	Khoa Cơ - Điện		x			
60	Bùi Ngọc Hùng	Khoa Cơ - Điện		x			
61	Đinh Văn Thắng	Khoa Cơ - Điện		x			
62	Đặng Vũ Đình	Khoa Cơ - Điện	x				
63	Đoàn Công Luận	Khoa Cơ - Điện	x				
64	Nguyễn Khắc Lĩnh	Khoa Cơ - Điện	x				
65	Nguyễn Minh Tuấn	Khoa Cơ - Điện		x			
66	Nguyễn Thế Hoàng	Khoa Cơ - Điện		x			
67	Lê Văn Quang	Khoa Cơ - Điện			x		
68	Phạm Văn Tiến	Khoa Cơ - Điện		x			
69	Lê Thị Hồng Thắng	Khoa Cơ - Điện		x			
70	Trần Bá Trung	Khoa Cơ - Điện					x
71	Đào Hiếu	Khoa Cơ - Điện		x			
72	Nguyễn Thế Lực	Khoa Cơ - Điện		x			
73	Phan Thị Mai Phương	Khoa Cơ - Điện		x			
74	Thái Hải Âu	Khoa Cơ - Điện		x			
75	Uông Quang Tuyền	Khoa Cơ - Điện		x			
76	Nguyễn Ánh Dương	Khoa Cơ - Điện					x
77	Nguyễn Thị Liên	Khoa Cơ - Điện	x				
78	Đào Thị Hiền	Khoa Cơ - Điện		x			
79	Đặng Viêt Khuê	Khoa Cơ - Điện		x			
80	Lê Thị Hồng Diệp	Khoa Cơ - Điện		x			
81	Nguyễn Thị Minh Hồng	Khoa Dầu khí và Năng lượng			x		
82	Bùi Thị Ngân	Khoa Dầu khí và Năng lượng		x			
83	Nguyễn Duy Mười	Khoa Dầu khí và Năng lượng			x		
84	Nguyễn Minh Hòa	Khoa Dầu khí và Năng lượng			x		
85	Phan Thiên Hương	Khoa Dầu khí và Năng lượng			x		
86	Phan Thị Hồng	Khoa Dầu khí và Năng lượng		x			
87	Vũ Hồng Dương	Khoa Dầu khí và Năng lượng		x			
88	Phạm Ngọc Kiên	Khoa Dầu khí và Năng lượng					x
89	Trần Văn Hữu	Khoa Dầu khí và Năng lượng					x
90	Nguyễn Trần Tuấn	Khoa Dầu khí và Năng lượng		x			
91	Doãn Thị Trâm	Khoa Dầu khí và Năng lượng		x			
92	Nguyễn Văn Thành	Khoa Dầu khí và Năng lượng		x			
93	Trương Văn Từ	Khoa Dầu khí và Năng lượng		x			

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức xếp loại chất lượng				
			A+	A	B	C	KĐG
94	Tô Hữu Toàn	Khoa Dầu khí và Năng lượng			x		
95	Đỗ Thành Sỹ	Khoa Dầu khí và Năng lượng					x
96	Tổng Trần Anh	Khoa Dầu khí và Năng lượng					x
97	Bùi Thanh Bình	Khoa Dầu khí và Năng lượng					x
98	Lê Văn Nam	Khoa Dầu khí và Năng lượng	x				
99	Nguyễn Văn Vinh	Khoa Dầu khí và Năng lượng		x			
100	Bùi Thị Lệ Thủy	Khoa Dầu khí và Năng lượng	x				
101	Phạm xuân Núi	Khoa Dầu khí và Năng lượng	x				
102	Phạm Trung Kiên	Khoa Dầu khí và Năng lượng		x			
103	Ngô Thanh Hải	Khoa Dầu khí và Năng lượng		x			
104	Vũ Văn Toàn	Khoa Dầu khí và Năng lượng		x			
105	Trần Ngọc Tuấn	Khoa Dầu khí và Năng lượng		x			
106	Đoàn Văn Huân	Khoa Dầu khí và Năng lượng					x
107	Hồ Văn Sơn	Khoa Dầu khí và Năng lượng					x
108	Dương Viết Cường	Khoa Dầu khí và Năng lượng					x
109	Nguyễn Thị Hải Yến	Khoa Dầu khí và Năng lượng			x		
110	Đào Thị Uyên	Khoa Dầu khí và Năng lượng					x
111	Vũ Cúc Phương	Khoa Dầu khí và Năng lượng		x			
112	Nguyễn Thị Thu Hằng	Khoa Dầu khí và Năng lượng		x			
113	Nguyễn Thu Thủy	Khoa Dầu khí và Năng lượng		x			
114	Hoàng Xuân Trường	Khoa Giáo dục quốc phòng		x			
115	Nguyễn Văn Phong	Khoa Giáo dục quốc phòng		x			
116	Nghiêm Công Đĩnh	Khoa Giáo dục quốc phòng		x			
117	Trần Thanh Hanh	Khoa Giáo dục quốc phòng	x				
118	Ngô Văn Dương	Khoa Giáo dục quốc phòng	x				
119	Phạm Công Tú	Khoa Giáo dục quốc phòng		x			
120	Lê Thị Định	Khoa Giáo dục quốc phòng		x			
121	Vũ Ngọc Thịnh	Khoa Kinh tế - QTKD					x
122	Phạm Minh Hải	Khoa Kinh tế - QTKD					x
123	Lưu Thị Thu Hà	Khoa Kinh tế - QTKD		x			
124	Phí Thị Kim Thư	Khoa Kinh tế - QTKD		x			
125	Phạm Thu Hương	Khoa Kinh tế - QTKD		x			
126	Dương Thị Nhân	Khoa Kinh tế - QTKD		x			
127	Nguyễn Thị Minh Thu	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
128	Lê Thị Thu Hồng	Khoa Kinh tế - QTKD		x			
129	Hoàng Thị Thủy	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
130	Nguyễn Thị Huyền Trang	Khoa Kinh tế - QTKD		x			
131	Phan Minh Quang	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
132	Nguyễn Thị Kim Liên	Khoa Kinh tế - QTKD		x			
133	Vũ Thị Như Quỳnh	Khoa Kinh tế - QTKD		x			
134	Phạm Thu Uyên	Khoa Kinh tế - QTKD		x			
135	Nguyễn Thị Hồng Loan	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
136	Phạm Thu Trang	Khoa Kinh tế - QTKD		x			
137	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Khoa Kinh tế - QTKD		x			
138	Nguyễn Thanh Thảo	Khoa Kinh tế - QTKD		x			
139	Trần Văn Hiệp	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
140	Nguyễn Lan Hoàng Thảo	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
141	Phạm Ngọc Tuấn	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
142	Nguyễn Thu Hà	Khoa Kinh tế - QTKD	x				

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức xếp loại chất lượng				
			A+	A	B	C	KĐG
143	Đỗ Đức Ánh	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
144	Phạm Đức Quang	Khoa Kinh tế - QTKD		x			
145	Lê Thị Thu Hường	Khoa Kinh tế - QTKD		x			
146	Nguyễn Đức Thắng	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
147	Phan Thị Thùy Linh	Khoa Kinh tế - QTKD		x			
148	Nguyễn Thị Hường	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
149	Lê Đình Chiêu	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
150	Phạm Kiên Trung	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
151	Nguyễn Văn Thương	Khoa Kinh tế - QTKD		x			
152	Lê Văn Chiến	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
153	Phạm Thị Châu Giang	Khoa Kinh tế - QTKD		x			
154	Nguyễn Thị Thu Dung	Khoa Kinh tế - QTKD	x				
155	Trần Thị Khánh Vân	Khoa Kinh tế - QTKD		x			
156	Đinh Công Đạt	Khoa Khoa học cơ bản		x			
157	Trần Thị Trâm	Khoa Khoa học cơ bản		x			
158	Bùi Thị Thúy	Khoa Khoa học cơ bản		x			
159	Thái Việt Hưng	Khoa Khoa học cơ bản		x			
160	Lê Viết Tuấn	Khoa Khoa học cơ bản		x			
161	Lã Ngọc Linh	Khoa Khoa học cơ bản		x			
162	Trần Lan Hương	Khoa Khoa học cơ bản		x			
163	Nguyễn Trường Đông	Khoa Khoa học cơ bản		x			
164	Chu Thị Hồng Hạnh	Khoa Khoa học cơ bản		x			
165	Vũ Thị Hương Giang	Khoa Khoa học cơ bản		x			
166	Hoàng Văn Tài	Khoa Khoa học cơ bản			x		
167	Đỗ Việt Anh	Khoa Khoa học cơ bản			x		
168	Phạm Thị Mai Anh	Khoa Khoa học cơ bản		x			
169	Vũ Hữu Tuyên	Khoa Khoa học cơ bản			x		
170	Phạm Tiến Dũng	Khoa Khoa học cơ bản			x		
171	Lê Thị Duyên	Khoa Khoa học cơ bản		x			
172	Nguyễn Mạnh Hà	Khoa Khoa học cơ bản			x		
173	Nguyễn Thu Hà	Khoa Khoa học cơ bản			x		
174	Đỗ Thị Hải	Khoa Khoa học cơ bản		x			
175	Võ Thị Hạnh	Khoa Khoa học cơ bản			x		
176	Nguyễn Thị Thu Hiền	Khoa Khoa học cơ bản			x		
177	Vũ Duy Thịnh	Khoa Khoa học cơ bản			x		
178	Lê Thị Vinh	Khoa Khoa học cơ bản		x			
179	Nguyễn Viết Hùng	Khoa Khoa học cơ bản	x				
180	Nguyễn Thị Kim Thoa	Khoa Khoa học cơ bản			x		
181	Vũ Kim Thư	Khoa Khoa học cơ bản			x		
182	Nguyễn Thị Thu Phúc	Khoa Khoa học cơ bản			x		
183	Lê Thị Thuý Hà	Khoa Khoa học cơ bản			x		
184	Nguyễn Hồng Vân	Khoa Khoa học cơ bản		x			
185	Nguyễn Thị Cúc	Khoa Khoa học cơ bản		x			
186	Vũ Thanh Tâm	Khoa Khoa học cơ bản			x		
187	Đặng Thanh Mai	Khoa Khoa học cơ bản			x		
188	Nguyễn Đạo Lý Nhân Phúc	Khoa Khoa học cơ bản		x			
189	Vũ Thái Linh	Khoa Khoa học cơ bản		x			
190	Trần Thị Thu Hiền	Khoa Khoa học cơ bản		x			
191	Dương Thị Mỹ Linh	Khoa Khoa học cơ bản			x		

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức xếp loại chất lượng				
			A+	A	B	C	KĐG
192	Nguyễn Thanh Bình	Khoa Khoa học cơ bản		x			
193	Nguyễn Thị Thanh Hòa	Khoa Khoa học cơ bản		x			
194	Đỗ Hữu Hoàng Bách	Khoa Khoa học cơ bản			x		
195	Nguyễn Đức Hải	Khoa Khoa học cơ bản			x		
196	Nguyễn Thị Vũ Loan	Khoa Khoa học cơ bản		x			
197	Nguyễn Ánh Hoa	Khoa Khoa học cơ bản					x
198	Đào xuân Hưng	Khoa Khoa học cơ bản		x			
199	Phạm Ngọc Anh	Khoa Khoa học cơ bản		x			
200	Lê Bích Phượng	Khoa Khoa học cơ bản		x			
201	Hoàng Ngự Huân	Khoa Khoa học cơ bản		x			
202	Hà Hữu Cao Trình	Khoa Khoa học cơ bản			x		
203	Nguyễn Thế Lâm	Khoa Khoa học cơ bản		x			
204	Nguyễn Thu Hằng	Khoa Khoa học cơ bản		x			
205	Lê Thị Hương Giang	Khoa Khoa học cơ bản		x			
206	Nguyễn Thùy Linh	Khoa Khoa học cơ bản		x			
207	Hồ Quỳnh Anh	Khoa Khoa học cơ bản			x		
208	Nguyễn xuân Chung	Khoa Khoa học cơ bản		x			
209	Trần Thị Hà	Khoa Khoa học cơ bản		x			
210	Đỗ Thị Hồng Hải	Khoa Khoa học cơ bản	x				
211	Nguyễn Thị Hậu	Khoa Khoa học cơ bản		x			
212	Nguyễn Thị Diệu Thu	Khoa Khoa học cơ bản		x			
213	Tổng Bá Tuấn	Khoa Khoa học cơ bản			x		
214	Bùi Hữu Nguyên	Khoa Khoa học cơ bản		x			
215	Nguyễn Thị Hà	Khoa Khoa học cơ bản		x			
216	Ngô Thị Kim Chi	Khoa Khoa học và KT Địa chất		x			
217	Phan Văn Bình	Khoa Khoa học và KT Địa chất		x			
218	Bùi Vinh Hậu	Khoa Khoa học và KT Địa chất		x			
219	Nguyễn Quốc Hưng	Khoa Khoa học và KT Địa chất		x			
220	Vũ Anh Đạo	Khoa Khoa học và KT Địa chất		x			
221	Đào Văn Nghiêm	Khoa Khoa học và KT Địa chất					x
222	Nguyễn Trường Tài	Khoa Khoa học và KT Địa chất					x
223	Vũ Anh Thư	Khoa Khoa học và KT Địa chất					x
224	Bùi Thị Thu Hiền	Khoa Khoa học và KT Địa chất		x			
225	Nhữ Việt Hà	Khoa Khoa học và KT Địa chất			x		
226	Phạm Thị Việt Nga	Khoa Khoa học và KT Địa chất		x			
227	Bùi Văn Bình	Khoa Khoa học và KT Địa chất		x			
228	Dương Văn Bình	Khoa Khoa học và KT Địa chất		x			
229	Nguyễn Thành Dương	Khoa Khoa học và KT Địa chất	x				
230	Nguyễn Văn Hùng	Khoa Khoa học và KT Địa chất		x			
231	Phạm Thị Ngọc Hà	Khoa Khoa học và KT Địa chất		x			
232	Nguyễn Ngọc Dũng	Khoa Khoa học và KT Địa chất					x
233	Phùng Hữu Hải	Khoa Khoa học và KT Địa chất		x			
234	Đào Đức Bằng	Khoa Khoa học và KT Địa chất		x			
235	Vũ Thu Hiền	Khoa Khoa học và KT Địa chất		x			
236	Trần Vũ Long	Khoa Khoa học và KT Địa chất		x			
237	Dương Thị Thanh Thủy	Khoa Khoa học và KT Địa chất		x			
238	Vũ Văn Hưng	Khoa Khoa học và KT Địa chất					x
239	Nguyễn Hữu Mạnh	Khoa Khoa học và KT Địa chất					x
240	Phan Viết Sơn	Khoa Khoa học và KT Địa chất		x			

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức xếp loại chất lượng				
			A+	A	B	C	KĐG
241	Đỗ Mạnh An	Khoa Khoa học và KT Địa chất		x			
242	Tạ Thị Toán	Khoa Khoa học và KT Địa chất		x			
243	Phạm Thị Thanh Hiền	Khoa Khoa học và KT Địa chất		x			
244	Lê Thị Thu	Khoa Khoa học và KT Địa chất		x			
245	Hoàng Thị Thoa	Khoa Khoa học và KT Địa chất			x		
246	Nguyễn Khắc Du	Khoa Khoa học và KT Địa chất		x			
247	Lê xuân Trường	Khoa Khoa học và KT Địa chất		x			
248	Nguyễn Đình Luyện	Khoa Khoa học và KT Địa chất		x			
249	Phạm Như Sang	Khoa Khoa học và KT Địa chất					x
250	Nguyễn Duy Hưng	Khoa Khoa học và KT Địa chất					x
251	Bùi Thanh Tịnh	Khoa Khoa học và KT Địa chất					x
252	Nguyễn Xuân Phú	Khoa Khoa học và KT Địa chất		x			
253	Phạm Thị Vân Anh	Khoa Khoa học và KT Địa chất		x			
254	Đặng Thị Vinh	Khoa Khoa học và KT Địa chất		x			
255	Phạm Trường Sinh	Khoa Khoa học và KT Địa chất		x			
256	Nguyễn Trung Thành	Khoa Khoa học và KT Địa chất		x			
257	Hà Thành Như	Khoa Khoa học và KT Địa chất			x		
258	Vũ Thị Hiền	Khoa Khoa học và KT Địa chất		x			
259	Hồ Thanh Bình	Khoa Khoa học và KT Địa chất	x				
260	Phan Thị Thùy Dương	Khoa Khoa học và KT Địa chất		x			
261	Nguyễn Thị Kim Dung	Khoa Lý luận chính trị		x			
262	Đỗ Thị Vân Hà	Khoa Lý luận chính trị		x			
263	Lê Thị Yên	Khoa Lý luận chính trị		x			
264	Bùi Thị Thùy Dương	Khoa Lý luận chính trị		x			
265	Trần Thị Lan Hương	Khoa Lý luận chính trị		x			
266	Đào Thị Tuyết	Khoa Lý luận chính trị		x			
267	Dương Thị Tuyết Nhung	Khoa Lý luận chính trị		x			
268	Nguyễn Thị Thúy Hà	Khoa Lý luận chính trị		x			
269	Lê Quốc Hiệp	Khoa Lý luận chính trị		x			
270	Đặng Thị Thanh Trâm	Khoa Lý luận chính trị		x			
271	Nguyễn Tuấn Vương	Khoa Lý luận chính trị		x			
272	Nhữ Thành Trung	Khoa Lý luận chính trị					x
273	Nguyễn Thị Hạnh	Khoa Lý luận chính trị		x			
274	Đỗ Anh Sơn	Khoa Mô		x			
275	Phạm Đức Hưng	Khoa Mô	x				
276	Đào Văn Chi	Khoa Mô		x			
277	Nguyễn Phi Hùng	Khoa Mô	x				
278	Lê Tiến Dũng	Khoa Mô		x			
279	Nguyễn Hồng Cường	Khoa Mô		x			
280	Nguyễn Văn Quang	Khoa Mô			x		
281	Lê Quang Phục	Khoa Mô	x				
282	Vũ Thái Tiến Dũng	Khoa Mô		x			
283	Đinh Thị Thanh Nhàn	Khoa Mô		x			
284	Lê Thị Minh Hạnh	Khoa Mô					x
285	Lê Thị Thu Hoa	Khoa Mô		x			
286	Nguyễn Đình An	Khoa Mô		x			
287	Lê Quý Thảo	Khoa Mô		x			
288	Phạm Văn Việt	Khoa Mô		x			
289	Trần Đình Bảo	Khoa Mô		x			

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức xếp loại chất lượng				
			A+	A	B	C	KĐG
290	Nguyễn Hoàng	Khoa Mô	x				
291	Lâm Kiều Anh	Khoa Mô			x		
292	Bùi Thị Thuyết	Khoa Mô					x
293	Nguyễn Như Hùng	Khoa Mô					x
294	Nguyễn Viết Thắng	Khoa Mô		x			
295	Đỗ Ngọc Tú	Khoa Mô		x			
296	Nguyễn Nam Hòa	Khoa Mô			x		
297	Hoàng Hữu Đường	Khoa Mô					x
298	Vũ Thị Chinh	Khoa Mô		x			
299	Trần Văn Được	Khoa Mô		x			
300	Phạm Thị Nhung	Khoa Mô		x			
301	Phùng Tiến Thuật	Khoa Mô		x			
302	Phạm Thanh Hải	Khoa Mô		x			
303	Lê Việt Hà	Khoa Mô		x			
304	Hoàng Thị Nga	Khoa Mô		x			
305	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Khoa Mô	x				
306	Trần Thị Kim Hà	Khoa Môi trường			x		
307	Phạm Khánh Huy	Khoa Môi trường		x			
308	Trần Thị Thu Hương	Khoa Môi trường	x				
309	Nguyễn Mai Hoa	Khoa Môi trường		x			
310	Đỗ Thị Hải	Khoa Môi trường		x			
311	Nguyễn Quang Minh	Khoa Môi trường			x		
312	Đỗ Cao Cường	Khoa Môi trường		x			
313	Trần Anh Quân	Khoa Môi trường	x				
314	Trần Hồng Hà	Khoa Môi trường					x
315	Đặng Thị Ngọc Thủy	Khoa Môi trường			x		
316	Trần Thị Ngọc	Khoa Môi trường		x			
317	Nguyễn Thị Hòa	Khoa Môi trường		x			
318	Nguyễn Thị Hồng	Khoa Môi trường		x			
319	Nguyễn Phương Đông	Khoa Môi trường		x			
320	Nguyễn Thị Thu Huyền	Khoa Môi trường		x			
321	Phan Quang Văn	Khoa Môi trường					x
322	Vũ Thị Phương Thảo	Khoa Môi trường	x				
323	Nguyễn Thị Cúc	Khoa Môi trường		x			
324	Phan Thị Mai Hoa	Khoa Môi trường		x			
325	Vũ Thị Lan Anh	Khoa Môi trường		x			
326	Hạ Quang Hưng	Khoa Môi trường					x
327	Nguyễn Văn Bình	Khoa Môi trường					x
328	Phạm Thị Thanh Hải	Khoa Môi trường		x			
329	Trần Thị Hương Giang	Khoa Trắc địa - BĐ và QLDD					x
330	Dương Anh Quân	Khoa Trắc địa - BĐ và QLDD		x			
331	Phạm Văn Hiệp	Khoa Trắc địa - BĐ và QLDD			x		
332	Trần Thị Tuyết Vinh	Khoa Trắc địa - BĐ và QLDD			x		
333	Nguyễn Danh Đức	Khoa Trắc địa - BĐ và QLDD		x			
334	Lê Thu Trang	Khoa Trắc địa - BĐ và QLDD					x
335	Nguyễn Bá Duy	Khoa Trắc địa - BĐ và QLDD					x
336	Trần Vân Anh	Khoa Trắc địa - BĐ và QLDD		x			
337	Trần Thanh Hà	Khoa Trắc địa - BĐ và QLDD		x			
338	Lê Thanh Nghị	Khoa Trắc địa - BĐ và QLDD			x		

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức xếp loại chất lượng				
			A+	A	B	C	KĐG
339	Phạm Thị Thanh Hòa	Khoa Trắc địa - BD và QLDD		x			
340	Đoàn Thị Nam Phương	Khoa Trắc địa - BD và QLDD	x				
341	Nguyễn Minh Hải	Khoa Trắc địa - BD và QLDD		x			
342	Bùi Khắc Luyện	Khoa Trắc địa - BD và QLDD					x
343	Nguyễn Thái Chinh	Khoa Trắc địa - BD và QLDD					x
344	Vũ Đình Toàn	Khoa Trắc địa - BD và QLDD					x
345	Kim Thị Thu Hương	Khoa Trắc địa - BD và QLDD					x
346	Nguyễn Văn Lâm	Khoa Trắc địa - BD và QLDD					x
347	Nguyễn Văn Sáng	Khoa Trắc địa - BD và QLDD	x				
348	Lê Thị Thanh Tâm	Khoa Trắc địa - BD và QLDD	x				
349	Phạm Trung Dũng	Khoa Trắc địa - BD và QLDD		x			
350	Nguyễn Thị Kim Thanh	Khoa Trắc địa - BD và QLDD		x			
351	Trần Thuỳ Linh	Khoa Trắc địa - BD và QLDD			x		
352	Nguyễn Thị Bích Phương	Khoa Trắc địa - BD và QLDD		x			
353	Phạm Công Khải	Khoa Trắc địa - BD và QLDD		x			
354	Lê Thị Thu Hà	Khoa Trắc địa - BD và QLDD	x				
355	Võ Ngọc Dũng	Khoa Trắc địa - BD và QLDD		x			
356	Phạm Thị Làn	Khoa Trắc địa - BD và QLDD	x				
357	Lê Văn Cảnh	Khoa Trắc địa - BD và QLDD	x				
358	Trần Anh Tuấn	Khoa Trắc địa - BD và QLDD		x			
359	Trương Minh Hùng	Khoa Trắc địa - BD và QLDD		x			
360	Nguyễn Quang Minh	Khoa Trắc địa - BD và QLDD		x			
361	Lê Ngọc Giang	Khoa Trắc địa - BD và QLDD			x		
362	Nguyễn Thị Thu Hương	Khoa Trắc địa - BD và QLDD		x			
363	Hoàng Anh Tuấn	Khoa Trắc địa - BD và QLDD			x		
364	Nguyễn Thị Dung	Khoa Trắc địa - BD và QLDD		x			
365	Trần Đình Thành	Khoa Trắc địa - BD và QLDD		x			
366	Nguyễn Thế Công	Khoa Trắc địa - BD và QLDD		x			
367	Phạm Thị Kim Thoa	Khoa Trắc địa - BD và QLDD		x			
368	Đặng Thị Hoàng Nga	Khoa Trắc địa - BD và QLDD		x			
369	Trần Xuân Miến	Khoa Trắc địa - BD và QLDD		x			
370	Phùng Minh Sơn	Khoa Trắc địa - BD và QLDD		x			
371	Trần Thùy Dương	Khoa Trắc địa - BD và QLDD		x			
372	Nguyễn Thị Hiền	Khoa Trắc địa - BD và QLDD		x			
373	Nguyễn Thị Mến	Khoa Trắc địa - BD và QLDD		x			
374	Cù Thị Thu Hà	Khoa Trắc địa - BD và QLDD		x			
375	Nguyễn Quang Thắng	Khoa Trắc địa - BD và QLDD		x			
376	Tạ Thị Thu Hường	Khoa Trắc địa - BD và QLDD	x				
377	Đinh Hải Nam	Khoa Xây dựng					x
378	Phạm Thị Nhân	Khoa Xây dựng	x				
379	Tăng Văn Lâm	Khoa Xây dựng	x				
380	Lê Huy Việt	Khoa Xây dựng	x				
381	Đặng Văn Phi	Khoa Xây dựng	x				
382	Ngô Xuân Hùng	Khoa Xây dựng		x			
383	Phạm Ngọc Anh	Khoa Xây dựng					x
384	Nguyễn Văn Trí	Khoa Xây dựng					x
385	Đỗ Mạnh Tấn	Khoa Xây dựng					x
386	Phan Tuấn Anh	Khoa Xây dựng					x
387	Đào Viết Đoàn	Khoa Xây dựng		x			

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức xếp loại chất lượng				
			A+	A	B	C	KĐG
388	Nguyễn Duyên Phong	Khoa Xây dựng	x				
389	Nguyễn Chí Thành	Khoa Xây dựng	x				
390	Đỗ Ngọc Thái	Khoa Xây dựng	x				
391	Nguyễn Tài Tiến	Khoa Xây dựng	x				
392	Trần Mạnh Hùng	Khoa Xây dựng					x
393	Bùi Anh Thắng	Khoa Xây dựng					x
394	Phạm Văn Hùng	Khoa Xây dựng	x				
395	Nguyễn Trọng Dũng	Khoa Xây dựng		x			
396	Đặng Quang Huy	Khoa Xây dựng		x			
397	Ngô Thị Hương Trang	Khoa Xây dựng		x			
398	Nguyễn Thị Hương	Khoa Xây dựng		x			
399	Phạm Thanh Huyền	Khoa Xây dựng		x			
400	Nguyễn Tiến Dũng	Ban quản lý các dự án		x			
401	Lại Thiên Nguyên	Ban quản lý các dự án		x			
402	Nguyễn Ngọc Dương	Ban quản lý các dự án		x			
403	Nguyễn Thị Sơn	Ban quản lý các dự án	x				
404	Phạm Thị Hương	Phòng Công tác Chính trị - SV	x				
405	Nguyễn Thùy Linh	Phòng Công tác Chính trị - SV		x			
406	Nguyễn Thị Hồng Vân	Phòng Công tác Chính trị - SV		x			
407	Phan Thị Thúy	Phòng Công tác Chính trị - SV	x				
408	Chu Thị Thúy Nga	Phòng Công tác Chính trị - SV		x			
409	Đào Thị Thơm	Phòng Công tác Chính trị - SV		x			
410	Trương Thúy Hà	Phòng Công tác Chính trị - SV		x			
411	Nguyễn Thị Thu Hà	Phòng Cơ sở vật chất		x			
412	Nguyễn Thúy Hà	Phòng Cơ sở vật chất		x			
413	Nguyễn Duy Hiệp	Phòng Cơ sở vật chất		x			
414	Nguyễn Thế Tĩnh	Phòng Cơ sở vật chất	x				
415	Trần Thị Hương	Phòng Cơ sở vật chất	x				
416	Lê Tiến Dũng	Phòng Cơ sở vật chất		x			
417	Tạ Văn Minh	Phòng Cơ sở vật chất	x				
418	Nguyễn Thế	Phòng Cơ sở vật chất		x			
419	Trần Thiện Căn	Phòng Cơ sở vật chất		x			
420	Ninh Ngọc Cương	Phòng Cơ sở vật chất		x			
421	Nguyễn Đình Cường	Phòng Cơ sở vật chất		x			
422	Trịnh Thị Hợp	Phòng Cơ sở vật chất		x			
423	Nguyễn Thị Thúy	Phòng Cơ sở vật chất		x			
424	Đoàn Thị Kim Quy	Phòng Cơ sở vật chất			x		
425	Phạm Thị Sâm	Phòng Cơ sở vật chất		x			
426	Phạm Thị Tâm	Phòng Cơ sở vật chất		x			
427	Ngô Thái Vinh	Phòng Đảm bảo CLGD		x			
428	Đỗ Bảo Anh Phương	Phòng Đảm bảo CLGD		x			
429	Nhữ Quỳnh Chi	Phòng Đảm bảo CLGD		x			
430	Dương Thị Hồng Đài	Phòng Đảm bảo CLGD		x			
431	Dương Mai Yến	Phòng Đảm bảo CLGD	x				
432	Đặng Thị Hồng Vân	Phòng Đào tạo Đại học		x			
433	Đào Duy Nam	Phòng Đào tạo Đại học	x				
434	Nguyễn Quốc Dũng	Phòng Đào tạo Đại học	x				
435	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Phòng Đào tạo Đại học		x			
436	Nguyễn Thị Minh Thu	Phòng Đào tạo Đại học		x			

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức xếp loại chất lượng				
			A+	A	B	C	KĐG
437	Phạm Thị Nguyên	Phòng Đào tạo Đại học		x			
438	Bùi Thị Mai	Phòng Đào tạo Đại học		x			
439	Nguyễn Thị Thanh Loan	Phòng Đào tạo Đại học		x			
440	Nguyễn Tuấn Thành	Phòng Đào tạo Đại học		x			
441	Nguyễn Văn Đức	Phòng Đào tạo Đại học		x			
442	Lại Kim Cương	Phòng Đào tạo Đại học	x				
443	Hà Ngọc Kiên	Phòng Đào tạo sau đại học	x				
444	Hoàng Thị Phương Dung	Phòng Đào tạo sau đại học		x			
445	Nguyễn Thị Vân	Phòng Đào tạo sau đại học		x			
446	Phạm Ngọc Hà	Phòng Đào tạo sau đại học		x			
447	Nguyễn Minh Thu	Phòng Hành chính - Tổng hợp	x				
448	Nguyễn Thị Dàng	Phòng Hành chính - Tổng hợp	x				
449	Nguyễn Thị Chi	Phòng Hành chính - Tổng hợp	x				
450	Nguyễn Thị Nga	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
451	Nguyễn Đức Năng	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
452	Bùi Huy Văn	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
453	Hà Ngọc Trường	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
454	Hoàng Văn Sinh	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
455	Lý Hồng Khanh	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
456	Nguyễn Đức Toàn	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
457	Phạm Trường Sơn	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
458	Nguyễn Quang Hải	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
459	Lê Hoài Nam	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
460	Trần Văn Huyền	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
461	Phạm Văn Khương	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
462	Lưu Hữu Phước	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
463	Dương Thành Quảng	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
464	Lê Đức Minh	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
465	Chu Thế Mạnh	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
466	Trần Thị Xuân	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
467	Trần Duy Dương	Phòng Hành chính - Tổng hợp	x				
468	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phòng Hợp tác quốc tế	x				
469	Nguyễn Thị Sim	Phòng Hợp tác quốc tế		x			
470	Đặng Phương Thảo	Phòng Hợp tác quốc tế		x			
471	Cao Thu Hoài	Phòng Kế hoạch Tài chính		x			
472	Đỗ Thủy Trà My	Phòng Kế hoạch Tài chính		x			
473	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phòng Kế hoạch Tài chính	x				
474	Nguyễn Thu Hà	Phòng Kế hoạch Tài chính		x			
475	Nhâm Quỳnh Giang	Phòng Kế hoạch Tài chính		x			
476	Phạm Tuyết Mai	Phòng Kế hoạch Tài chính		x			
477	Nguyễn Thị Thu	Phòng Kế hoạch Tài chính		x			
478	Trương Thị Thanh Huyền	Phòng Kế hoạch Tài chính	x				
479	Nguyễn Thị Loan	Phòng Kế hoạch Tài chính		x			
480	Nguyễn Thanh Hải	Phòng Khoa học công nghệ	x				
481	Hoàng Thu Hằng	Phòng Khoa học công nghệ	x				
482	Phạm Đức Nghiệp	Phòng Khoa học công nghệ		x			
483	Trần Thị Hải Vân	Phòng Khoa học công nghệ		x			
484	Quyền Minh Hoàng Phương	Phòng Quan hệ CC và DN		x			
485	Nguyễn Hồng Hạnh	Phòng Quan hệ CC và DN		x			

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức xếp loại chất lượng				
			A+	A	B	C	KĐG
486	Đoàn Thị Duyên	Phòng Quan hệ CC và DN		x			
487	Nguyễn Thế Anh	Phòng Quan hệ CC và DN		x			
488	Đặng lê Văn	Phòng Quan hệ CC và DN		x			
489	Đồng Hữu Tiến	Phòng Quan hệ CC và DN	x				
490	Ngô Thị Thảo	Phòng Quan hệ CC và DN			x		
491	Vũ Thị Thúy	Phòng Quan hệ CC và DN			x		
492	Lê Thị Thu	Phòng Tổ chức - Cán bộ		x			
493	Hà Thị Liễu	Phòng Tổ chức - Cán bộ	x				
494	Nguyễn Thị Thắm	Phòng Tổ chức - Cán bộ		x			
495	Đoàn Nguyễn Thanh Hương	Phòng Tổ chức - Cán bộ	x				
496	Trịnh Thị Phúc Ngân	Phòng Tổ chức - Cán bộ					x
497	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Phòng Xuất bản		x			
498	Võ Thị Công Chính	Phòng Xuất bản		x			
499	Trịnh Trọng An	Phòng Xuất bản		x			
500	Bùi Thị Thanh Vân	Trạm y tế	x				
501	Mai Ngọc Liên	Trạm y tế		x			
502	Nguyễn Thị Thu Thủy	Trạm y tế		x			
503	Nguyễn Thị Hồng	Trung tâm Dịch vụ		x			
504	Đỗ Khắc Điệp	Trung tâm Dịch vụ			x		
505	Vũ Thế Hùng	Trung tâm Dịch vụ		x			
506	Hà Tú Hương	Trung tâm Dịch vụ		x			
507	Đinh Hữu Khánh	Trung tâm Dịch vụ		x			
508	Nguyễn Văn Khản	Trung tâm Dịch vụ		x			
509	Quách Thị Thu Phương	Trung tâm Dịch vụ		x			
510	Nguyễn Xuân Thuận	Trung tâm Dịch vụ		x			
511	Bùi Thị Kim Anh	Trung tâm Dịch vụ		x			
512	Phan Thanh Chương	Trung tâm Dịch vụ		x			
513	Trần Thị Duyệt	Trung tâm Dịch vụ		x			
514	Phạm Thị Quy	Trung tâm Dịch vụ		x			
515	Phạm Thị Thanh Tâm	Trung tâm Dịch vụ		x			
516	Vũ Thị Phương Thùy	Trung tâm Dịch vụ		x			
517	Lê Thị Thanh Xuân	Trung tâm Dịch vụ	x				
518	Nguyễn Mai Hà	Trung tâm Dịch vụ	x				
519	Ngô Huyền Giang	Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học		x			
520	Vũ Thị Hoài Thu	Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học	x				
521	Đặng Thị Hương	Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học		x			
522	Trịnh Thế Lực	Trung tâm PTTN CN cao		x			
523	Nguyễn Thị Thu Thủy	Trung tâm Thông tin - Thư viện		x			
524	Vũ Thị Ngọc	Trung tâm Thông tin - Thư viện		x			
525	Đào Thị Hồng Điệp	Trung tâm Thông tin - Thư viện		x			
526	Ngô Thị Thanh Hương	Trung tâm Thông tin - Thư viện		x			
527	Phan Thị Phụng	Trung tâm Thông tin - Thư viện		x			
528	Hoàng Thị Thúy	Trung tâm Thông tin - Thư viện		x			
529	Hoàng Thị Hiền	Trung tâm Thông tin - Thư viện		x			
530	Hoàng Thị Nga	Trung tâm Thông tin - Thư viện	x				
531	Đỗ Lệ Chi	Trung tâm Thông tin - Thư viện		x			
532	Trần Văn Duy	Trung tâm Thông tin - Thư viện		x			
533	Đặng Ngọc Cương	Trung tâm Thông tin - Thư viện	x				
534	Nguyễn Duy Hiếu	Trung tâm Thông tin - Thư viện		x			

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức xếp loại chất lượng				
			A+	A	B	C	KĐG
535	Đỗ Thị Mường	Trung tâm Thông tin - Thư viện		x			
536	Vũ Thu Hương	Văn phòng Chương trình tiên tiến		x			
537	Phạm Quang Ba	Văn phòng Chương trình tiên tiến		x			
538	Trần Thị Mai Hương	Văn phòng Đại diện			x		
539	Phạm Thị Việt Nga	VP Đảng - Đoàn thể	x				
540	Phạm Tổ Uyên	VP Đảng - Đoàn thể	x				
541	Đặng Thị Hằng Nga	VP Đảng - Đoàn thể		x			